

Số: 3096/TCHQ-GSQL

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2023

V/v hoạt động mua bán hàng
hóa của DNCX

Kính gửi: Công ty TNHH Sews-Components Việt Nam.
(Lô D2, D3, KCN Thăng Long II, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên)

Trả lời công văn số CV-2023-100 ngày 17/4/2023 của Công ty TNHH Sews-Components Việt Nam về hoạt động mua bán hàng hóa của DNCX, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau

1. Về hoàn thuế nhập khẩu:

Căn cứ Điều 19 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định người nộp thuế đã nộp thuế nhập khẩu nhưng hàng hóa nhập khẩu phải tái xuất được hoàn thuế nhập khẩu và không phải nộp thuế xuất khẩu khi hàng hóa chưa qua sử dụng, gia công, chế biến.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 34 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 được bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Nghị định 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021 của Chính phủ quy định hàng hóa nhập khẩu đã nộp thuế nhập khẩu nhưng phải tái xuất được hoàn thuế nhập khẩu và không phải nộp thuế xuất khẩu, gồm hàng hóa nhập khẩu nhưng phải tái xuất ra nước ngoài bao gồm xuất khẩu trả lại chủ hàng, xuất khẩu hàng hóa đã nhập khẩu ra nước ngoài hoặc xuất khẩu vào khu phi thuế quan để sử dụng trong khu phi thuế quan. Việc tái xuất hàng hóa phải được thực hiện bởi người nhập khẩu ban đầu hoặc người được người nhập khẩu ban đầu ủy quyền, ủy thác xuất khẩu.

Căn cứ khoản 2 Điều 34 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 được bổ sung tại khoản 17, khoản 18, khoản 20 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021 của Chính phủ, hồ sơ hoàn thuế gồm:

“a) Công văn yêu cầu hoàn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đối với hàng hóa xuất khẩu hoặc nhập khẩu gửi qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử của cơ quan hải quan theo các tiêu chí thông tin tại Mẫu số 01 Phụ lục VIIa hoặc công văn yêu cầu hoàn thuế xuất khẩu nhập khẩu theo Mẫu số 09 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này: 01 bản chính;

b) Hóa đơn giá trị gia tăng hoặc hóa đơn bán hàng theo quy định của pháp luật về hóa đơn hoặc hóa đơn thương mại: 01 bản chụp;

c) ...”

Căn cứ khoản 1 Điều 70 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định cơ quan quản lý thuế thực hiện hoàn thuế đối với tổ chức, cá nhân thuộc các trường hợp hoàn thuế theo quy định của pháp luật về thuế.

Căn cứ khoản 1 Điều 71 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định người nộp thuế thuộc trường hợp được hoàn thuế lập và gửi hồ sơ hoàn thuế cho cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 72 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định cơ quan hải quan nơi quản lý khoản thu tiếp nhận hồ sơ hoàn thuế đối với các trường hợp hoàn thuế theo quy định của pháp luật về thuế.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Thông tư số 06/2021/TT-BTC ngày 22/01/2021 của Bộ Tài chính quy định cơ quan hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có phát sinh số tiền thuế đề nghị hoàn, thực hiện tiếp nhận, phản hồi hồ sơ đề nghị hoàn thuế thông qua Hệ thống. Trường hợp nộp hồ sơ bản giấy, cơ quan hải quan đóng dấu tiếp nhận, vào sổ tiếp nhận, xử lý hồ sơ giấy.

Trường hợp hàng hóa nhập khẩu đã nộp thuế nhập khẩu nhưng phải tái xuất được hoàn thuế nhập khẩu và không phải nộp thuế xuất khẩu khi hàng hóa chưa qua sử dụng, gia công, chế biến.

Vì vậy, đề nghị doanh nghiệp căn cứ quy định nêu trên và liên hệ với cơ quan hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan hàng hóa nhập khẩu có phát sinh số tiền thuế đề nghị hoàn để được xem xét, giải quyết theo thẩm quyền quy định.

2. Về thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu theo quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của DNCX:

Theo khoản 4 Điều 26 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ, quan hệ trao đổi hàng hóa giữa doanh nghiệp chế xuất với các khu vực khác trên lãnh thổ Việt Nam, không phải là khu phi thuế quan, là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu trừ các trường hợp quy định tại điểm c khoản này và các trường hợp không phải làm thủ tục hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan.

Theo khoản 2 Điều 77 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính, các ưu đãi đầu tư, ưu đãi về thuế và các ưu đãi tài chính khác áp dụng đối với việc sản xuất đề xuất khẩu của DNCX không áp dụng đối với hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của DNCX.

Thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối của DNCX thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 77 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính.

Bảng mã loại hình xuất khẩu, nhập khẩu và hướng dẫn sử dụng được ban hành kèm theo Quyết định số 1357/QĐ-TCHQ ngày 18/5/2021 của Tổng cục Hải quan. Khi làm thủ tục hải quan, Công ty đăng ký tờ khai theo mã loại hình B11 hoặc B13 tùy vào từng trường hợp cụ thể.

Đề nghị doanh nghiệp căn cứ quy định nêu trên để thực hiện, trường hợp có vướng mắc phát sinh thì liên hệ với cơ quan hải quan nơi đăng ký tờ khai để được hướng dẫn xử lý theo thẩm quyền quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Thuế xuất nhập khẩu;
- Lưu: VT, GSQL(02b).

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC GSQL VỀ HẢI QUAN
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Bắc Hải